TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HSST
Ngày 17/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Viết Sang
Ông Trần Hải Đăng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện VKSND huyện Yên Thế tham gia phiên toà: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/HSST ngày 24/11/2021 theo Z định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phương D; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: X; Sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn LG, xã HT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt X; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không có; Bố: Nguyễn Duy K, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: X; Sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản TĐ, xã T5, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt X; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không có; Bố: Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang ra Z định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiệm bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 12/10/2020;

F thân: Ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang ra Z định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Ngày 12/11/2021, bị Công an xã LĐ, huyện Yên Thế ra Z định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa

* Bị hại:

Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1978 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T2, thị trấn C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Thành X, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T2, thị trấn C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn LG, xã HT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Triệu Ngọc Z, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: TDP G, thị trấn C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Khánh F, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: TDP L, thị trấn C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 06/9/2021, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990 ở bản TĐ, xã T5, huyện Yên Thế điều khiển xe mô nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 98L8-8975 đến nhà Nguyễn Phương D, sinh năm 1993 ở thôn LG, xã HT, huyện Yên Thế chơi. Sau khoảng 30 phút, T nói với D là về để đi uống thuốc Mathadone thì D bảo cho đi chơi cùng, T đồng ý. T chở D đến Trung tâm Y tế huyện Yên Thế để T vào uống thuốc Mathadone, còn D ngồi chờ ở ngoài xe. Sau khi uống thuốc xong, T chở D về nhà. Khi đi đến đoạn đường nhà anh Vũ Thành X, sinh năm 1982 ở tổ dân phố T2, thị trấn C, huyện Yên Thế, D bảo T đỗ xe lại để D vặt quả thanh long ở rìa tường bao. D bóc vỏ để ăn nhưng do quả thanh long bị hỏng nên D vứt tại vị trí gần đó. Lúc này, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên D nói với T là đi xuống cổng trường Trung cấp nghề miền núi xem có lồng chim treo ở đó không để lấy trộm thì T đồng ý. D nhặt một chiếc khẩu trang y tế ở rìa đường để bịt biển số xe mô tô lại nhằm tránh bị phát hiện. T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D xuống cổng trường Trung cấp nghề miền núi nhưng nhà dân ở đó không treo lồng chim nên T chở D quay lại, lúc này là khoảng hơn 10 giờ cùng ngày. Khi T và D đi qua trước cửa nhà anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1978 ở tổ dân phố T2, thị trấn C, huyện Yên Thế thì phát hiện nhà anh S có treo lồng chim. D bảo T đi xe sang bên đường rồi đỗ lại để D đi vào trộm cắp chim, còn T đứng đợi ở ngoài đường cảnh giới. D đi vào trong khu cửa bằng kim loại ở hiên trước cửa nhà anh S thấy có treo 02 (hai) lồng chim, trong đó có 01 lồng chim bằng cật tre, có áo lồng bằng vải màu tím than, bên trong có 01 (một) con chim Chào Mào và 01 (một) lồng chim bằng Inox, bên trên có áo lồng màu đỏ, bên trong có 01 con chim Họa Mi. D quan sát không có ai nên đã lấy trộm lồng chim Chào Mào xách ra ngồi sau xe mô tô của T điều khiển đi về. Khi đi qua cổng trường Tiểu học thị trấn C khoảng 200 mét, D bảo T đỗ xe lại để D giấu lồng chim Chào Mào ở bụi cây cỏ phía bên phải đường sau đó cùng T quay lại nhà anh S để trộm cắp tiếp. D đi vào lấy trộm lồng chim Họa Mi của nhà anh S

xách ra chỗ T đang đứng đợi rồi cùng nhau đi đến vị trí giấu lồng chim lúc trước mang về nhà D. Khi về đến ngã ba thôn LG, xã HT, huyện Yên Thế thì gặp anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1993 ở cùng thôn. T gạ bán chim cho anh Y thì anh Y bảo mang vào nhà để xem. Khi đến nhà anh Y, T đã bán cả hai lồng chim cho anh Y được 1.000.000 đồng, T chia cho D 500.000 đồng. Sau đó T chở D về nhà D ăn cơm xong T về nhà.

Đối với anh S, buổi trưa đi làm về phát hiện bị mất hai lồng chim, anh S kiểm tra lại camera an ninh của gia đình phát hiện hai đối tượng trộm cắp chim nên đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra.

Ngày 06/9/2021, Công an thị trấn C triệu tập làm việc với T thì T đã thừa nhận toàn bộ hành vi cùng D trộm cắp chim của gia đình anh S, T giao nộp: 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98L8-8975 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Triệu N Z, địa chỉ R, T5, Yên Thế, Bắc Giang và số tiền 500.000 đồng.

Cùng ngày, anh Y tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra hai con chim và hai chiếc lồng chim như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận:

Giá trị của tài sản là 3.810.000 đồng (Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng; Trong đó: 01 (một) con chim Chào Mào (Chào mào quách, má đỏ, đít đỏ, phần lông ở đỉnh đầu dạng sừng nhọn), có giá trị 1.800.000 đồng; 01 (một) con chim Họa Mi, có giá trị 1.200.000 đồng; 01 (một) lồng chim hình vuông làm bằng cật tre, có giá trị 400.000 đồng; 01 (một) lồng chim hình trụ làm bằng Inox màu trắng sáng, có giá trị 350.000 đồng; 01 (một) áo lồng làm bằng vải màu tím than, có giá trị 30.000 đồng; 01 (một) áo lồng làm bằng vải màu đỏ, có giá trị 30.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1628/KL-KTHS ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ.

Ngày 04/11/2021, D giao nộp số tiền 500.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Ngày 06/11/2021, Nguyễn Xuân T bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam, không thu giữ tài sản gì.

Tiến hành thực nghiệm điều tra, T và D thực hiện thuần thục các động tác trộm cắp.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 22/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phương D và Nguyễn Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương D từ 08 – 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 07 – 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2021.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX tuyên trả số tiền 1.000.000đồng cho anh Y, tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 98L8-8975 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 06/9/2021, tại hiên trước cửa nhà anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1978 ở tổ dân phố T2, thị trấn C, huyện Yên Thế; Nguyễn Phương D và Nguyễn Xuân T cùng nhau lén lút trộm cắp 01 con chim Họa Mi và 01 con chim Chào Mào (được nhốt trong 02 chiếc lồng chim có áo bọc bên ngoài), tổng giá trị tài sản là 3.810.000 đồng của anh S.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết trộm cắp tài sản là phạm pháp nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

- Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Vụ án có tình chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các bị cáo. Bị cáo D là người khởi xướng việc phạm tội, rủ rê bị cáo T tham gia trộm cắp và là người trực tiếp trộm cắp tài sản nên bị cáo D có vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo T tiếp nhận ý chí của bị cáo D, điều khiển xe mô tô chở bị cáo D đi trộm

cấp nên có vai trò thấp hơn và phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo D.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với việc mỗi bị cáo đã giao nộp 500.000đồng tiền thu được từ việc bán tài sản trộm cắp cho anh Y. Đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính. Nay anh Y đã giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại, các bị cáo giao nộp tiền là để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả trong giao dịch dân sự với anh Y nên không áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo D là người có vai trò đầu vụ, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Cần phải áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội, vai trò trong vụ án và các tình tiết tặng nặng giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

4. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Y yêu cầu các bị cáoTrường và D bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, các bị cáo chấp nhận trả tiền và đã nộp số tiền 1.000.000đồng, cần trả lại số tiền này cho anh Y.

6. Về các hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án:

- Anh Y là người đã mua chim của T và D nhưng anh Y không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên không xử lý anh Y là đúng pháp luật.

- Ngày 02/11/2021, Nguyễn Xuân T còn trộm cắp 01 cơ bơm nước trị giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) của nhà chị Ngô Thị Thảo, sinh năm 1972 ở thôn Cây Gạo, xã LĐ. Ngày 12/11/2021, Công an xã LĐ đã ra Z định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

- Đối với việc D trộm cắp quả thanh long của nhà anh X: Do quả thanh long hỏng, không có giá trị. Xét mức độ vi phạm của D chưa đến mức xử lý nên Cơ quan điều tra không xử lý D về hành vi này là đúng pháp luật.

7. Về vật chứng:

- Hai con chim nhốt trong hai chiếc lồng chim là tài sản của anh S. Ngày 17/11/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh S là đúng pháp luật.

- Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 98L8-8975 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô là tài sản của bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản cùng D ngày 06/9/2021. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng do T và D giao nộp để trả lại cho anh Y. Cần trả số tiền này cho anh Y.

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền để trả cho anh Y trước phiên tòa nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương D 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2021.

- Về hình phạt bổ sung: không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Phương D và Nguyễn Xuân T.

2. Về trách nhiện dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phương D và Nguyễn Xuân T, mỗi bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Văn Y 500.000đồng, được trừ vào số tiền 1.000.000đồng các bị cáo đã nộp. Anh Nguyễn Văn Y được nhận số tiền 1.000.000đồng các bị cáo nộp tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận các bị cáo đã trả đủ tiền cho anh Y.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98L8-8975, số máy 5VT1-89417, số khung RLCJ5VT105Y89417, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0161160 mang tên Triệu N Z, địa chỉ: Rừng Phi, T5, Yên Thế, Bắc Giang, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh, số máy 89417, số khung 089417, biển số 98L8-8975 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 05/12/2005.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Phương D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Đăng